

Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị M, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHTT: xã SH, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản L, xã SH, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lộc Văn V, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHTT: xã SH, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản L, xã SH, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị M và anh Lộc Văn V.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Lộc Văn V thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Lương Thị M và anh Lộc Văn V có 02 con chung là Lộc Văn K, sinh ngày 15/4/2006, Lộc Q N, sinh ngày 01/3/2010; Sau ly hôn chị M, anh V thống nhất giao các cháu Lộc Văn K và Lộc Q N cho anh Lộc Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị M cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh V mỗi tháng

là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng/ hai cháu kể từ tháng 11/2024, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Chị Lương Thị M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lương Thị M và anh Lộc Văn V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị M và anh Lộc Văn V thỏa thuận, chị Lương Thị M chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lương Thị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23, số 0002532 ngày 01/10/2024. Vậy chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã SH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Hữu Văn